

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 11 - 2024

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh T

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hình

Ông Lê Trung Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Là, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm A V, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt);

**- Bị đơn:** Anh Trịnh Hữu T, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm B, C, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2024, tài liệu có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh H trình bày:

*Về hôn nhân:* Chị và anh T kết hôn tự nguyện, đăng ký tại trụ sở UBND xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 03/01/2017. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, không tôn trọng lẫn nhau, tình cảm lạnh nhạt. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay.

Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị xin được ly hôn anh T.

*Về con chung chưa thành niên:* Chị và anh T có 02 con chung là Trịnh Minh A, sinh ngày 01/09/2017 và cháu Trịnh Ngọc D, sinh ngày 09/10/2019. Hiện nay

02 con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị.

*Về tài sản, công nợ chung:* Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa anh Trịnh Hữu T trình bày:

*Về hôn nhân:* Quá trình kết hôn, chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 cho đến nay. Chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn chị H.

*Về con chung chưa thành niên:* Anh và chị H có 02 con chung là Trịnh Minh A, sinh ngày 01/09/2017 và cháu Trịnh Ngọc D. Hiện nay 02 con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Ngọc D, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Minh A, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

*Về tài sản, công nợ chung:* Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Hữu T.

+ Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Minh A, sinh ngày 01/09/2017 và cho anh Trịnh Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Ngọc D, sinh ngày 09/10/2019, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

2/*Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Hữu T kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định vào tháng 01/2017 là hôn nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay, điều đó thể hiện tình cảm giữa chị H và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn chị H là hoàn toàn tự nguyện nên có căn cứ công

nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung chưa thành niên*: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu là Trịnh Minh A, sinh ngày 01/09/2017 và cháu Trịnh Ngọc D, sinh ngày 09/10/2019. Sau ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi 02 con chung. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi 01 con chung là cháu D và đồng ý để chị H nuôi cháu A. Xét thấy, trên cơ sở điều kiện kinh tế của của các bên đương sự, nguyện vọng của cháu A, để đảm bảo lợi ích tốt nhất của các con chung nên chấp nhận một phần yêu cầu của chị H. Giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Minh A, anh Trịnh Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Ngọc D. Chị H, anh T không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với quy định của Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ chung*: Chị H và anh T không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Hữu T.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Trịnh Minh A, sinh ngày 01/09/2017. Giao cho anh Trịnh Hữu T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trịnh Ngọc D, sinh ngày 09/10/2019. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Hữu T, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải có nghĩa vụ giao con chung là cháu Trịnh Ngọc D cho anh Trịnh Hữu T nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Hữu T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí : Chị Nguyễn Thị Quỳnh H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005151 ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị Quỳnh H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Trịnh Hữu T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện, tỉnh: 02 bản;
- THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Lưu HS: 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thịnh**